

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2019/LĐ-PT

Ngày: 27/3/2019

Về việc: “*Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Lê Thị Thúy Hoa
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Hồ Minh Cường. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Dự - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2018/TLPT-LĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 283/2018/LĐ-ST ngày 05/09/2018 Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1051/2019/QĐ-PT ngày 12/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tr Th Y Ph.

Địa chỉ: 137/1 đường Tr, Phường M, quận P, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ng Ng K.

Địa chỉ: Tầng 5, số nhà 06, Ngõ 2, phố K, quận B, Thành phố H.

(Văn bản ủy quyền được Văn phòng công chứng Ng V Th chứng nhận số công chứng: 847.38/2017/GUQ, quyền số: 01VP/CC-SCC/HĐGD ngày 25 tháng 12 năm 2017).

Bị đơn: Công ty TNHH C V N.

Trụ sở chính: Số 39 đường Tr Đ X, Phường C, Quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ch Ch T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ph V Ph.

Địa chỉ: Phòng C, quận G, Thành phố H.

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 6 năm 2018)

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty TNHH C V N.

Ông Ng Ng K, ông Ph V Ph có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 03 năm 2018, đơn sửa đổi bổ sung đơn kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2018 và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn – bà Tr Th Y Ph có ông Ng Ng K là người đại diện theo ủy quyền và luật sư Ng K Th là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cùng trình bày:

Ngày 09 tháng 9 năm 2014, bà Tr Th Y Ph đã giao kết Hợp đồng lao động số: 0114/CNI với Công ty TNHH C V N với thời hạn là 03 (Ba) năm kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2014 đến ngày 08 tháng 9 năm 2017. Trong suốt thời gian làm việc tại Công ty bà Ph luôn hoàn thành tốt công việc theo nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng, không vi phạm quy chế, nội quy của Công ty.

Tuy nhiên, từ ngày 09 tháng 5 năm 2017 đến ngày 12 tháng 5 năm 2017, bà Ph bị ốm nặng nên vắng mặt tại Công ty. Sáng ngày 13 tháng 5 năm 2017 bà Ph đến Công ty làm việc bình thường.

Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 24 tháng 5 năm 2017 ông Ng Ph H – Giám đốc Sales & Marketing của Công ty đã triệu tập bà Ph lên phòng họp để kiểm điểm, rút kinh nghiệm vì lý do bà Ph đã tự ý vắng mặt tại Công ty 04 (Bốn) ngày liên tục (từ ngày 09 tháng 5 năm 2017 đến ngày 12 tháng 5 năm 2017). Khoảng 17 (Mười bảy) giờ chiều cùng ngày, khi bà Ph vẫn đang làm việc tại Công ty thì bà H Ng M Ph đưa cho bà Ph 01 (Một) bản Quyết định chấp thuận cho thôi việc kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2017, Quyết định này do bà H Ng M Ph - Trưởng phòng Hành chính Nhân sự ký đồng thời yêu cầu bà Ph phải ký biên bản bàn giao công việc, tất toán tiền bạc.

Việc bà Ph tự ý vắng mặt tại Công ty là không đúng, bà Ph cũng nhận lỗi, kiểm điểm và rút kinh nghiệm tại cuộc họp riêng với ông Ng Ph H – Giám đốc Sales & Marketing của Công ty và sau đó Công ty không có bất kỳ quyết định kỷ luật lao động nào đối với bà Ph. Tuy nhiên, cũng trong ngày 24 tháng 5 năm 2017, Công ty đã ban hành Quyết định không số nhằm đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động với bà Ph như vậy là trái quy định của pháp luật về lao động.

Bà Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận T giải quyết các vấn đề sau: Căn cứ Hợp đồng lao động số 0114/CNI-VN/HDLĐ và bản thỏa thuận ngày 09 tháng 9 năm 2014; căn cứ Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 1 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động, bà Tr Th Y Ph yêu cầu Công ty TNHH C V N bồi thường các khoản sau do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật:

Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ 01 tháng 06 đến ngày 09 tháng 9 năm 2017: 03 tháng 8 ngày = $(28.600.000 \times 3) + (28.600.000/26) \times 8 = 94.600.000$ (chín mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

- Tiền lương của 02 tháng theo Hợp đồng lao động do chấm dứt hợp đồng lao động: $28.600.000 \times 2 = 57.200.000$ (năm mươi bảy triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Tiền bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là 30 ngày: $(28.600.000/26) \times 30 = 33.000.000$ (ba mươi ba triệu) đồng.

Tổng cộng Công ty TNHH C V N phải trả cho bà Tr Th Y Ph số tiền là: 184.800.000 (một trăm tám mươi tư triệu tám trăm nghìn) đồng.

Tại giai đoạn sơ thẩm, Bà Tr Th Y Ph rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Công ty TNHH C V N thanh toán tiền trợ cấp thôi việc và các khoản tiền bảo hiểm xã hội.

Tại bản tự khai ngày 27 tháng 6 năm 2018 và tại các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn Công ty TNHH C V N có ông Ph V Ph đại diện theo ủy quyền có ý kiến:

Xác nhận nội dung trình bày của bà Tr Th Y Ph về việc ký kết Hợp đồng lao động và bản thỏa thuận ngày 09 tháng 9 năm 2014 đúng như bà Ph đã trình bày.

Sau khi nghiên cứu các hồ sơ pháp lý, Công ty TNHH C V N không đồng ý với tất cả các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì Công ty TNHH C V N không buộc bà Tr Th Y Ph phải thôi việc mà chỉ đồng ý cho bà Ph được nghỉ việc trước thời hạn 03 tháng theo nguyện vọng của bà Ph. Công ty đã sơ xuất không yêu cầu bà Ph làm đơn xin nghỉ việc, cũng không lập biên bản thỏa thuận chấm dứt cho bà Ph được nghỉ việc theo nguyện vọng. Công ty TNHH C V N không ban hành quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ph.

Quyết định chấp thuận cho thôi việc do bà H Ng M Ph ký mà nguyên đơn xuất trình cho Tòa án không thể được coi là quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của công ty vì bà Mai Phương không có thẩm quyền ký, mặt khác nội dung quyết định cũng không thể hiện công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Yên Phương.

Công ty đã đối chiếu và chi trả toàn bộ các khoản tạm ứng mà bà Mai Phương đã chi cho bà Yên Phương theo biên bản bàn giao ngày 24 tháng 5 năm 2017.

Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Yên Phương.

Bản án lao động sơ thẩm số 283/2018/LĐ-ST ngày 05/09/2018 Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố H đã tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Tr Th Y Ph:

Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Công ty TNHH C V N là trái pháp luật. Công ty TNHH C V N phải bồi

thường cho nguyên đơn – bà Tr Th Y Ph số tiền bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật như sau:

- Tiền lương (từ 01 tháng 06 đến ngày 09 tháng 9 năm 2017): 03 tháng 8 ngày = $(28.600.000 \times 3) + (28.600.000/26) \times 8 = 94.600.000$ đồng (Theo khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012).

- Tiền bồi thường: 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động = $28.600.000 \times 2 = 57.200.000$ đồng (Theo khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012).

- Yêu cầu bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước (30 ngày) = $(28.600.000/26) \times 30 = 33.000.000$ đồng (Theo khoản 5 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012).

Tổng cộng Công ty TNHH C V N phải trả cho bà Tr Th Y Ph số tiền là: 184.800.000 (Một trăm tám mươi tư triệu tám trăm nghìn) đồng.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Tr Th Y Ph yêu cầu Công ty TNHH C V N trả trợ cấp thôi việc và các khoản tiền bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/9/2018, Bị đơn Công ty TNHH C V N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Ng Ng K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Tr Th Y Ph trình bày: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH C V N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Ph V Ph là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH C V N trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn và sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo hợp lệ vì nộp trong thời hạn pháp luật qui định. Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH C V N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa, sau khi

nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của Công ty TNHH C V N nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ lao động: Ngày 09 tháng 09 năm 2014, bà Tr Th Y Ph và Công ty TNHH C V N ký Hợp đồng lao động số: 0114/CNI-VN/HDLD với thời hạn 03 (Ba) năm, chức vụ: Trưởng phòng điều phối, mức lương theo là 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng và mức trợ cấp thường xuyên là: 10.980.000 (mười triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng theo bản thỏa thuận ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Tr Th Y Ph:

Công ty TNHH C V N cho rằng đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với bà Tr Th Y Ph nhưng “ sơ xuất không yêu cầu bà Ph làm đơn xin nghỉ việc, cũng không lập biên bản thỏa thuận chấm dứt cho bà Ph được nghỉ việc theo nguyện vọng”. Tuy nhiên, Công ty TNHH C V N không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình nên không có căn cứ để xem xét. Ngoài ra, Công ty TNHH C V N trình bày về việc bà Tr Th Y Ph đã không tuân thủ quy định của Công ty, thường xuyên vắng mặt không có lý do 1,2 ngày nhưng trong quá trình bà Ph làm việc tại Công ty, Công ty TNHH C V N xác nhận không có bất kỳ hình thức hay quyết định xử lý kỷ luật lao động nào đối với bà Ph nên không có căn cứ để xử lý kỷ luật sa thải bà Tr Th Y Ph.

Xét thấy, ngày 24 tháng 05 năm 2017 Công ty TNHH C V N ban hành Quyết định V/v: chấp thuận cho thôi việc đối với bà Tr Th Y Ph với căn cứ chấp nhận cho bà Tr Th Y Ph thôi việc. Quyết định có đóng dấu của Công ty TNHH CNI và được bà H Ng M Ph là Trưởng phòng Hành chính Nhân sự của Công ty ký. Công ty TNHH C V N cho rằng bà H Ng M Ph không có thẩm quyền ký quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Tuy nhiên, sau khi ban hành Quyết định nói trên, Công ty TNHH C V N đã tiến hành nhận bàn giao và thanh toán các chi phí do bà Yên Phương tạm ứng cho Công ty TNHH C V N. Điều này thể hiện Công ty TNHH C V N có biết và chấp nhận việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Yên Phương nhưng không có ý kiến gì khác. Đồng thời, bị đơn Công ty TNHH C V N cũng không cung cấp được chứng cứ thể hiện bà Tr Th Y Ph đã viết đơn xin nghỉ việc gửi tới Công ty. Trường hợp Công ty TNHH CNI cho rằng bà H Ng M Ph tự ý thực hiện việc ban hành Quyết định cho thôi việc nói trên khiến Công ty bị thiệt hại thì Công ty có thể yêu cầu bà H Ng M Ph bồi thường thiệt hại trong vụ án khác.

Qua những phân tích nêu trên đã thể hiện Công ty TNHH C V N đã ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà Tr Th Y Ph không đúng theo quy định tại Điều 36, Điều 38 của Bộ luật lao động. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty TNHH C V N đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Tr

Th Y Ph trái pháp luật theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật Lao động 2012 là có cơ sở.

Do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên Công ty TNHH C V N phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động.

Công ty TNHH C V N phải bồi thường cho nguyên đơn – bà Tr Th Y Ph số tiền bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật như sau:

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ 01 tháng 06 đến ngày 09 tháng 9 năm 2017: 03 tháng 8 ngày = $(28.600.000 \times 3) + (28.600.000/26) \times 8 = 94.600.000$ (chín mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

- Tiền lương của 02 tháng theo Hợp đồng lao động do chấm dứt hợp đồng lao động: $28.600.000 \times 2 = 57.200.000$ (năm mươi bảy triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Tiền bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là 30 ngày: $(28.600.000/26) \times 30 = 33.000.000$ (ba mươi ba triệu) đồng.

Tổng cộng Công ty TNHH C V N phải trả cho bà Tr Th Y Ph số tiền là: 184.800.000 (một trăm tám mươi tư triệu tám trăm nghìn) đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nghĩ nên giữ nguyên bản án sơ thẩm và không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH C V N.

Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm Công ty TNHH C V N phải chịu án phí lao động phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí lao động phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0023658 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 271, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 36, 38, 41, 42 của Bộ luật Lao Động 2012;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH C V N và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Tr Th Y Ph:

Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Công ty TNHH C V N là trái pháp luật.

Công ty TNHH C V N phải bồi thường cho nguyên đơn – bà Tr Th Y Ph số tiền bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật như sau:

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ 01 tháng 06 đến ngày 09 tháng 9 năm 2017: 03 tháng 8 ngày = $(28.600.000 \times 3) + (28.600.000/26) \times 8 = 94.600.000$ (chín mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

- Tiền lương của 02 tháng theo Hợp đồng lao động do chấm dứt hợp đồng lao động: $28.600.000 \times 2 = 57.200.000$ (năm mươi bảy triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Tiền bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là 30 ngày: $(28.600.000/26) \times 30 = 33.000.000$ (ba mươi ba triệu) đồng.

Tổng cộng Công ty TNHH C V N phải trả cho bà Tr Th Y Ph số tiền là: 184.800.000 (một trăm tám mươi tư triệu tám trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Tr Th Y Ph có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền là 184.800.000 (một trăm tám mươi tư triệu tám trăm nghìn) đồng thì Công ty TNHH C V N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Tr Th Y Ph yêu cầu Công ty TNHH C V N trả trợ cấp thôi việc và các khoản tiền bảo hiểm xã hội.

3. Án phí

Án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH C V N phải chịu án phí lao động sơ thẩm là: 5.544.000 (năm triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Án phí lao động phúc thẩm: Bị đơn Công ty TNHH C V N phải chịu án phí lao động phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) và được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí lao động phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0023658 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện KSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện KSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận T;
- Tòa án nhân dân Quận T;
- Viện KSND Quận T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hoa